

Bản án số: **507/2021/HC-PT**

Ngày: 22/12/2021

*V/v khiếu kiện: Quyết định hành chính trong
quản lý nhà nước về đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*** Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Nguyễn Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Ngát - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án đã thụ lý số
195/2021/TLPT-HC, ngày 17/3/2021 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong quản lý nhà nước về đất đai”.

Do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với bản án
hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC –ST ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh
Lâm Đồng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 641/2021/QĐPT ngày 31 tháng 05
năm 2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các
đương sự:

***Người khởi kiện:** ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 199 Đ, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: bà Trần Thị Thiên K, sinh năm 1988
(Có mặt)

Địa chỉ: 73B/6 X, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn L: Luật sư Nguyễn
Thị Đ – Văn phòng Luật sư Thành Đạt, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

***Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ**

Địa chỉ: Số 2 đường T, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện hợp pháp: Ông Võ Ngọc T – Chức vụ: Phó chủ tịch ủy ban (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số 73A/6 P, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bà Đ: Ông Lê Anh V, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 20/3 đường Hoàng D, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 73C/6 Phước Th, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Xin vắng mặt)

3/ Ông Phạm Hoài A, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 73E/6 Phước Th, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Xin vắng mặt)

4/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1952; Địa chỉ: Số 73A/6 Phước Th, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Xin vắng mặt)

5/ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967; ông Phạm Văn Tài, sinh năm 1969; ông Phạm Hoàng Đức, sinh năm 1983; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 71 đường X, Phường 7, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

6/ Quỹ tín dụng nhân dân L.

Địa chỉ: Số 97 đường Phù Đổng Thiên V, phường 8, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện hợp pháp: Bà Bùi Thị Kim T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (Xin vắng mặt)

7/ Bà Lý Thị D, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 73 đường X, Phường 7, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Phạm T và bà Huỳnh Thị Đ là cha mẹ của ông Phạm Văn L, trước khi chết ông Phạm T có lập biên bản họp gia đình để phân chia tài sản là quyền sử dụng đất phần diện tích tọa lạc tại Số 73B/6 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo đó phần đất của ông Phạm Văn L được ông Phạm T cho được xác định gồm các thửa 420, 421, 379, 206, 205 tờ bản đồ số 3, phường 7, thành phố Đ. Ông L đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa số 379, 205, 206 riêng đối với các thửa 420, 421 chưa được cấp Giấy chứng nhận. Năm 2019 ông Phạm Văn L đi đăng ký kê khai quyền sử dụng đất đối với thửa 420,421 thì biết được việc bà Đ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P311514 ngày 19/09/1999 đối với thửa 687 tờ bản đồ số 3,

Phường 7, thành phố Đ và thửa 687 của bà Đ cắt ngang qua các thửa 420, 421, 412, 422 làm cho thửa 420 không có lối đi.

Do đó Ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu P311514 do Ủy ban nhân dân Thành phố Đ cấp ngày 09/09/1999 cho hộ bà Phạm Thị Đ đối với thửa 687, tờ bản đồ số 3, phường 7 Thành phố Đ.

****Theo ý kiến của người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Đ trình bày:***

Tháng 06/1999 Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại Phường 7 cho các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện trong đó có bà Phạm Thị Đ. Ngày 15/6/1999 Ủy ban nhân dân Phường 7 có tờ trình số 3/TT-UB về việc phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 205 hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện. Ngày 02/7/1999 Ủy ban nhân dân Phường 7 lập biên bản số 05/BB-UB về việc kết thúc công khai hồ sơ đăng ký đất theo quy định của Tổng cục địa chính. Ngày 03/8/1999 Phòng địa chính Thành phố Đ phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 7 lập biên bản kiểm tra hồ sơ xét duyệt cấp GCNQSD Đất nông nghiệp tại Phường 7 và có tờ trình 288/TT/ĐC gửi Sở Địa chính Lâm Đồng, Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành quyết định số 984/QĐ-UB về việc cấp GCNQSD Đất nông nghiệp tại Phường 7, thành phố Đ. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân Thành phố Đ cấp giấy chứng nhận số P 311514 cho hộ bà Phạm Thị Đ diện tích 220m² đất nông nghiệp thuộc thửa 687 tờ bản đồ số 3, Phường 7 thành phố Đ là đúng đối tượng và hồ sơ kê khai, đúng thủ tục theo quy định của Luật đất đai sửa đổi bổ sung ngày 02/12/1998, Thông tư 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng Cục Địa chính. Do đó, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 311514 cho hộ bà Phạm Thị Đ của ông Phạm Văn L là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

****Bà Phạm Thị Đ trình bày:*** Năm 1989 cha bà là ông Phạm T cho bà một mảnh đất và bà đã làm nhà ở lâu dài trên đất. Đến năm 1999 bà đăng ký kê khai Quyền sử dụng đất và đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P311514 đối với diện tích 220m² đất nông nghiệp thuộc thửa 687m² tờ bản đồ số 3 phường 7 thành phố Đ. Quá trình đăng ký quyền sử dụng đất từ năm 1998 đến nay không có tranh chấp gì. Nay Ông L khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P 311514 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp cho bà, bà không đồng ý, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của Ông L.

****Đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân Liên Ph trình bày:***

Bà Phạm Thị Đ đang thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 311514 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 09/9/1999 cho hộ bà Đ tại Quỹ tín dụng nhân dân Liên Phương theo hợp đồng thế chấp số 1263/2019/HĐTC/LP ngày 08/10/2019, Công chứng tại Phòng công chứng Vạn Tin cùng ngày, đăng ký

thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L, Quý tín dụng nhân dân Liên Ph không đồng ý vì tại thời điểm vay vốn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 311514 bà Phạm Thị Đ đủ điều kiện thế chấp và Quý tín dụng đã thực hiện đúng quy định. Vì vậy đề nghị Tòa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông L.

***Bà Lý Thị D trình bày:** Bà thống nhất với toàn bộ yêu cầu của ông Phạm Văn L, đề nghị Tòa án xem xét hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 311514 của bà Phạm Thị Đ.

***Ông Phạm Văn Tr, ông Phạm Hoàng Đ, ông Phạm Văn Tài trình bày:** Các ông là con ông Phạm Tri và bà Nguyễn Thị Phi và được ông Tri và Phi tặng cho Quyền sử dụng đất thửa đất số 422 tờ bản đồ số 3 Phường 7 thành phố Đ. Từ đó đến nay gia đình các ông sinh sống ổn định, ranh giới đất rõ ràng, không tranh chấp với ai, không tranh chấp với bà Đ. Nay được biết thửa 687 của bà Phạm Thị Đ trùng với thửa 422 của gia đình các ông nên các ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Bà Phạm Thị H trình bày:** Cha mẹ bà là ông Phạm T và bà Huỳnh Thị Đ có một diện tích đất tại đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, trước khi mất Cha bà có chia đất cho các con, trong đó bà Phạm Thị Đ được 220m², bà Đ có làm nhà gỗ để sinh sống trên đất, năm 2018 bà Đ tháo dỡ nhà Gỗ để sửa lại thì phát sinh tranh chấp với Ông L, nay Ông L khởi kiện thì bà không đồng ý với yêu cầu của Ông L, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông L.

***Ông Phạm Hoài A trình bày:** ông A là cháu nội của ông Phạm T, ông A ghi nhận tại vị trí đất của bà Đ được cấp sổ nằm trong phần diện tích đất ông Tấn để lại, vị trí này từng có con đường đi chung, trước đây ông từng sử dụng sau đó không dùng chung nữa, ông không biết phần diện tích đất đường đi được cấp cho ai. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ông L ông không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

***Bà Nguyễn Thị H (Vợ ông Phạm Văn Th – đã chết) trình bày:** Về nguồn gốc diện tích đất bà thống nhất như lời trình bày của mọi người. Phần đất thực tế có con đường đi chung của các hộ ông Phạm Văn L, ông Phạm Văn Th, ông Phạm Hoài A và gia đình bà H. Diện tích con đường từ khi ông Tấn còn sống cho đến nay không thay đổi, chỉ sau khi ông Tấn chết thì con đường được xây lại bê tông. Nay với yêu cầu khởi kiện của Ông L bà đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 03/2021/HCST ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai 1993; Thông tư 346/1998/TT- TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục địa chính.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L về việc “Khiếu kiện hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai”

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 311514 do Ủy ban nhân dân Thành phố Đ cấp cho hộ bà Phạm Thị Đ diện tích 220m² đất nông nghiệp thuộc thửa 687 tờ bản đồ số 3, Phường 7, thành phố Đ hiện đang thế chấp tại Quỹ tín dụng Liên Phương theo hợp đồng thế chấp số 1263/2019/HĐTC/LP ngày 08/10/2019 công chứng tại Văn phòng công chứng Vạn Tin ngày 08/10/2019.

Liên quan đến hợp đồng thế chấp nêu trên, các bên tự thỏa thuận giải quyết, trường hợp nếu không thỏa thuận được, nếu có đơn khởi kiện được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác theo thủ tục chung.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/01/2021, bà Phạm Thị Đ kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Đ trình bày: Quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất P 311514 thực hiện đúng theo quy định được Ủy ban nhân dân thành phố Đ trả lời.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Phần đất tranh chấp có nguồn gốc do cha mẹ để lại, năm 1999 Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp cho bà Đ nhưng không xác minh rõ, chưa cập nhật trên hệ thống và hiện trạng sử dụng đất mà cán bộ địa chính tự đo vẽ khiến các phần đất bị chồng lấn và không thể hiện lối đi như thực tế như vậy là không đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: tại cấp phúc thẩm thấy rằng phần đất bà Đ được cấp không đúng với hiện trạng và người sử dụng đất thực tế, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ghi cụ thể thửa đất số mấy, diện tích đất cấp trùng lên các thửa 420, 421, 422 và một phần thửa 420 cùng tờ bản đồ và theo Biên bản đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ thì diện tích trùng lấp có một phần là lối đi và sân nhà Ông L đang sử dụng. Bà Phạm Thị Đ kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng

cứ tình tiết nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ được tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Trong hạn luật định, bà Phạm Thị Đ có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông L nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét nội dung đơn kháng cáo, đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Đ, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 311514 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố Đ cho bà Phạm Thị Đ thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: ông Phạm Văn L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung: Cha mẹ của Ông L là cụ Phạm T và cụ Huỳnh Thị Đ có lập biên bản họp gia đình vào ngày 05/4/1993 phân chia đất và các thành viên trong gia đình cùng ký tên. Sau khi nhận được phần đất cha mẹ giao cho ông Phạm Văn L đi kê khai quyền sử dụng đất đối với các thửa số 379, 205, 206, 420, 421. Tuy nhiên trong quá trình xin cấp giấy phân diện tích đất thuộc thửa 421 ghi nhầm thành thửa 412, và thửa 420 ghi nhầm thành thửa 419 trên hồ sơ được cấp giấy. Vì vậy Ông L mới chỉ được cấp Giấy chứng nhận đối với các thửa 379, 205, 206.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện Phân diện tích đất của bà Đ “Hiện trạng là một phần lô đi và một phần sân nhà Ông L”. Theo họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, cung cấp thì phần đất bà Đ chỉ dẫn nằm chông lẩn lên một phần các thửa 412, 420, 421, 422, 427 tờ bản đồ số 3, Phường 7, thành phố Đ.

Theo hồ sơ ban hành Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 09/9/1999 về việc cấp GCNQSD Đất nông nghiệp tại Phường 7, thành phố Đ cho bà Phạm Thị Đ thì trong danh sách các hộ đủ điều kiện được cấp không ghi cụ thể số thửa chỉ thể hiện diện tích được cấp. (Bút lục 193).

Đối với Bút lục số 74 “Trích lục bản đồ thửa đất” do Phó chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Đ ký vào ngày 05/02/2009 thể hiện trên tờ bản đồ địa chính số 03 Phường 7 có thửa đất số 687, người đứng tên chủ sử dụng đất là bà Phạm Thị Đ.

Trước đó ngày 05/02/2009 Ủy ban nhân dân Phường 7 cấp cho bà Phạm Thị Đ trích lục bản đồ số 687 diện tích 220m² từ bản đồ số 3. Căn cứ trích lục bản đồ thửa đất thì thửa 687 nằm cắt ngang các thửa 412, 421, 422 làm ảnh hưởng đến thửa 420 không có lối đi đường chính.

Tuy nhiên tại văn bản số 06-CCTT/VP ĐKĐĐDL ngày 15/01/2016 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (Bút lục số 56) có nội dung: “*Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ và đối chiếu với bộ bản đồ địa chính năm 1996 trên tờ bản đồ địa chính số 3 Phường 7 không có thửa đất số 687*”

Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thấy rằng Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Phạm Thị Đ diện tích 220m² đất nông nghiệp tại thửa 687, từ bản đồ số 3, Phường 7, thành phố Đ là không đúng hiện trạng và thực tế người sử dụng đất; Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ghi cụ thể thửa đất số mấy, diện tích cấp trùng lên các thửa 412, 421, 422 và một phần thửa đất 420 cùng tờ bản đồ và theo biên bản đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/5/2020 thì thửa 687 có 1 phần lối đi và 1 phần đang là sân nhà Ông L.

Tại cấp phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà Đ là anh Lê Anh Vũ không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà Đ. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Đ

Do bà Đ là người cao tuổi thuộc diện được miễn giảm án phí, vì vậy về án phí phúc thẩm bà không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 116; Điều 157, Điều 158; Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật đất đai 1993 (sửa đổi bổ sung 1998). Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng Cục địa chính;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai*”

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 311514 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 09/9/1999 cho hộ bà Phạm Thị Đ, diện tích 220m² đất nông nghiệp thuộc thửa 687 từ bản đồ số 3, Phường 7, thành phố Đ, hiện đang thế chấp tại Quỹ tín dụng nhân dân Liên Phương theo hợp đồng thế chấp số 1263/2019/HĐTC/LP ngày 08/10/2019. Đương sự liên hệ cơ quan Nhà nước có

thẩm quyền kê khai đăng ký để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng vị trí, hiện trạng sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai.

Liên quan đến hợp đồng thế chấp này các đương sự tự thỏa thuận giải quyết. Trường hợp không thỏa thuận được, nếu có đơn khởi kiện được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục chung.

2/ Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị Đ không phải chịu án phí phúc thẩm

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- * Tòa án nhân dân Tối cao;
- * VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- * TAND tỉnh Lâm Đồng;
- * VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- * Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng
- * Các đương sự
- * Lưu HS, Lưu LTHS, (17b);

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn